

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 3383 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Ngã Năm,
tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về Phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 13 về Tiêu chuẩn và Phân loại đơn vị hành
chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính
phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 -
2030;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 08 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát
triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sóc
Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt đề cương lập Chương trình phát
triển đô thị thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm và Sở Xây dựng, tỉnh
Sóc Trăng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc
Trăng đến năm 2035 với các nội dung chính như sau:

I. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển thị xã Ngã Năm theo các định hướng phát triển đô thị của tỉnh; đảm bảo mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện, tiềm năng, thế mạnh hiện có của một đô thị được định hướng là đô thị loại III giai đoạn 2026 - 2030.

- Kế thừa các quan điểm phát triển đô thị được đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/01/2003 của Tỉnh ủy khóa X về phát triển đô thị tỉnh Sóc Trăng, đề ra các giải pháp phát triển đô thị hiệu quả trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Huy động các nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đô thị, chú trọng đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông để tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển các ngành thương mại, du lịch, nông nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ du lịch của địa phương.

- Các chương trình kế hoạch phát triển đô thị phải được tích hợp các yêu cầu về phát triển bền vững, phát triển đô thị xanh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

- Đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với từng giai đoạn, kịch bản phát triển đô thị theo quy hoạch chung xây dựng thị xã Ngã Năm đến 2035 và định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực có liên quan nhằm đầu tư xây dựng phát triển thị xã Ngã Năm đạt các tiêu chí của đô thị loại III giai đoạn 2026 - 2030 theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị phù hợp các giai đoạn của quy hoạch chung đô thị được duyệt; kiểm soát chặt chẽ hiệu quả sử dụng đất, sự kết nối đồng bộ của các dự án đầu tư phát triển đô thị.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được cho từng giai đoạn 5 năm và hằng năm phù hợp quy hoạch chung đô thị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị, phát huy được hiệu quả nguồn vốn đầu tư và phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của địa phương.

- Đề ra các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển đô thị; kết hợp hiệu quả nguồn lực của nhà nước với thu hút các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, diện mạo đô thị văn minh hiện đại, đảm bảo phát triển đô thị bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị bản sắc văn hóa của địa phương.

II. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị thị xã Ngã Năm theo các giai đoạn

Trên cơ sở hiện trạng hệ thống hạ tầng đô thị của thị xã Ngã Năm và các tiêu chuẩn đô thị loại III theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, phân đầu xây dựng thị xã Ngã Năm đạt tiêu chí đô thị loại III giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Giai đoạn 2021 - 2025

Đây là giai đoạn thị xã Ngã Năm cần tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng - xã hội đồng bộ theo hướng đô thị loại III nhằm đạt một số tiêu chuẩn đánh giá phân loại đô thị loại III theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện đề án đề nghị nâng loại đô thị thị xã Ngã Năm là đô thị loại III, cụ thể:

- Tập trung các giải pháp để đạt mức điểm tối đa đối với tiêu chuẩn “Mật độ dân số khu vực nội thị” hiện đạt 7.058 người/km² gần mức tối đa quy định là 8.000 người/km² nhằm đạt được tiêu chí “Mật độ dân số”.

- Tập trung hoàn chỉnh 14 chỉ tiêu chính về phát triển đô thị chưa đạt chuẩn theo quy định của đô thị loại III gồm: Thu nhập bình quân đầu người so với cả nước; Dân số toàn đô thị; Dân số khu vực nội thị; Mật độ dân số toàn đô thị; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị; Diện tích sàn nhà bình quân cho khu vực nội thị; Công trình văn hóa cấp đô thị; Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; Mật độ đường trong khu vực xây dựng đô thị (tính đến đường có chiều rộng $\geq 7.5\text{m}$); Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thị; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; Quy chế quản lý kiến trúc; Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị.

2. Giai đoạn 2026 - 2030

Trong giai đoạn này thị xã Ngã Năm cần tập trung thực hiện các giải pháp để đạt mức điểm tối thiểu của tiêu chí “Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp” để thị xã Ngã Năm đạt tiêu chí đô thị loại III theo quy định (đảm bảo 5/5 tiêu chí đều đạt mức tối thiểu). Ngoài ra, thị xã Ngã Năm cần tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư để đáp ứng yêu cầu phát triển, cụ thể:

- Tập trung ưu tiên đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình trọng điểm mang tính chất tạo thị; cải tạo, chỉnh trang và mở rộng các khu dân cư hiện hữu; xây dựng khu dân cư mới nhằm thu hút các nguồn đầu tư cho việc phát triển đô thị đi kèm với các chính sách nâng cao chất lượng đời sống người dân.

- Ngoài việc tiếp tục hoàn chỉnh 14 tiêu chuẩn phân loại đô thị ở giai đoạn 2021 - 2025 nêu trên, thị xã Ngã Năm cần hoàn thiện 7 tiêu chuẩn phân loại đô thị chưa đạt mức điểm tối đa còn lại gồm: Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (tăng cơ học);

Cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị; Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; Cấp điện sinh hoạt; Cấp nước sinh hoạt khu vực nội thị; Nhà tang lễ; Số lượng không gian công cộng đô thị.

- Lập đề án nâng loại đô thị thị xã Ngã Năm là đô thị loại III trong giai đoạn này.

3. Giai đoạn 2031 - 2035:

- Đây là giai đoạn thị xã Ngã Năm mở rộng quy mô đô thị và nâng cao chất lượng đô thị; tiếp tục đầu tư xây dựng các khu chức năng đô thị và đề ra các chương trình, giải pháp phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là các ngành kinh tế mũi nhọn, tiềm năng của địa phương như thương mại, du lịch, nông nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ du lịch,... góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Đầu tư hoàn thiện các trục đường huyện, đường tỉnh, đường đô thị theo quy hoạch chung đô thị được duyệt; tiếp tục tranh thủ Trung ương đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 61B, Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp để tăng khả năng kết nối với các tỉnh lân cận.

- Rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch đô thị thị xã Ngã Năm nhằm xác định mục tiêu định hướng mới để kịp thời điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ngã Năm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn.

III. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị

1. Các khu vực phát triển đô thị

Căn cứ các quy hoạch xây dựng được duyệt, định hướng các khu vực phát triển đô thị của thị xã Ngã Năm gồm các khu vực sau:

- Khu vực cải tạo đô thị hiện hữu phía Đông (khu vực trung tâm hành chính quy mô khoảng 50 ha): Khu vực được giới hạn bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, kênh xáng Phú Lộc - Ngã Năm và các tuyến đường quy hoạch N11, D15. Định hướng cải tạo, nâng cấp hạ tầng các trục cảnh quan bờ kênh; các công trình công cộng; phát triển các khu nhà ở, khu đô thị kết hợp chỉnh trang khu dân cư hiện trạng;... các công trình, dự án phát triển đô thị phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng và danh mục dự án kêu gọi đầu tư được duyệt.

- Khu vực cải tạo đô thị hiện hữu phía Nam (quy mô khoảng 40 ha): Khu vực được giới hạn bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, kênh xáng Phú Lộc - Ngã Năm và các tuyến đường Phạm Văn Đồng và đường quy hoạch N1, D3. Khu vực được định hướng cải tạo, nâng cấp hạ tầng khu vực chợ trung tâm; nâng cấp trục cảnh quan kênh xáng Phú Lộc - Ngã Năm; chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu;... các công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị theo định hướng quy hoạch xây dựng và danh mục dự án kêu gọi đầu tư được duyệt.

- Khu vực phát triển đô thị phía Đông Nam (phát triển mở rộng về phía Đông Nam với quy mô giai đoạn đầu khoảng 910 ha, giai đoạn dài hạn khoảng 5.323 ha): Phát triển mở rộng đô thị từ khu vực cải tạo đô thị hiện hữu phía Đông đến đường

N13, D16 quy hoạch (theo ranh quy hoạch chung đến năm 2025); trong dài hạn phát triển đến ranh quy hoạch chung đến năm 2035 và định hướng mở rộng về phía Đông Nam đến hết ranh thị xã. Khu vực được định hướng phát triển cụm công nghiệp; cảng Ngã Năm; bến xe; khu thương mại - dịch vụ; công viên cây xanh; phát triển đô thị trung tâm xã Tân Long; phát triển đô thị khu vực phường 2; khu công nghiệp Ngã Năm;... các công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị phù hợp theo quy hoạch xây dựng và danh mục dự án kêu gọi đầu tư được duyệt.

- Khu vực phát triển đô thị phía Nam (phát triển mở rộng về phía Nam với quy mô giai đoạn đầu khoảng 426 ha, giai đoạn dài hạn khoảng 11.911 ha): Phát triển mở rộng đô thị từ khu vực cải tạo đô thị hiện hữu phía Nam đến đường trục khung D2 quy hoạch và tuyến Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp (theo ranh quy hoạch chung đến năm 2025); trong dài hạn phát triển đến ranh quy hoạch chung đến năm 2035 và định hướng mở rộng về phía Nam đến hết ranh thị xã. Khu vực được định hướng phát triển các loại hình như trung tâm thương mại; văn hóa - thể dục, thể thao; trung tâm y tế; quảng trường; công viên cây xanh; khu chợ và nhà ở thương mại xã Long Bình; phát triển đô thị khu vực trung tâm xã Mỹ Quới; phát triển đô thị khu vực phường 3;... các công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị phù hợp theo quy hoạch xây dựng và danh mục dự án kêu gọi đầu tư được duyệt.

- Khu vực phát triển đô thị phía Tây Bắc (quy mô giai đoạn đầu khoảng 348 ha, giai đoạn dài hạn khoảng 3.011 ha): Khu vực nằm về phía Tây Bắc của đô thị hiện hữu được giới hạn bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, kênh xáng Phú Lộc - Ngã Năm đến đường D5, N8 (theo ranh quy hoạch chung đến năm 2025); trong dài hạn phát triển đến ranh quy hoạch chung đến năm 2035 và định hướng mở rộng về phía Tây Bắc đến hết ranh thị xã. Khu vực được định hướng phát triển các loại hình dịch vụ du lịch chợ nổi Ngã Năm; công viên; trung tâm thương mại, dịch vụ; khu chợ và nhà ở thương mại xã Vĩnh Quới;... các công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị phù hợp theo quy hoạch xây dựng và danh mục dự án kêu gọi đầu tư được duyệt.

- Khu vực phát triển đô thị phía Đông Bắc (quy mô giai đoạn đầu khoảng 561 ha, giai đoạn dài hạn khoảng 1.593 ha): Khu vực nằm về phía Tây Bắc của đô thị hiện hữu được giới hạn bởi kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, kênh xáng Phú Lộc - Ngã Năm đến tuyến Quốc lộ 61B (theo ranh quy hoạch chung đến năm 2025); trong dài hạn phát triển đến ranh quy hoạch chung đến năm 2035 và định hướng mở rộng về phía Đông Bắc đến hết ranh thị xã. Khu vực định hướng phát triển các khu thương mại; công viên văn hóa, thể thao cấp đô thị; khu giáo dục đào tạo; các công trình, dự án đầu tư phát triển đô thị phù hợp theo quy hoạch xây dựng và danh mục dự án kêu gọi đầu tư được duyệt.

2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tập trung đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị; đẩy mạnh quá trình phát triển đô thị tại khu vực các phường, trung tâm xã; xây dựng các chính sách thu hút, mời gọi đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị (dự án nhà ở,

khu đô thị,...) phù hợp theo định hướng phát triển đô thị và quy hoạch xây dựng được duyệt.

- Giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035: Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây mới để hoàn thiện mạng lưới hạ tầng kỹ thuật - xã hội; định hướng phát triển đô thị mở rộng đến khu vực đất dự phòng phát triển để mở rộng khu vực các phường thuộc thị xã, phát triển các khu dân cư mới, khu du lịch và quỹ đất xây dựng các khu đô thị mới, khu nhà ở thương mại, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội, các dự án hỗn hợp khác có bố trí nhà ở; tập trung nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao; phát triển các điểm dân cư nông thôn gắn với mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển công trình xanh, thân thiện với môi trường; ứng dụng vật liệu xây dựng và công nghệ xây dựng xanh, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong các công trình xây dựng; tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống và điều kiện sản xuất cho người dân.

IV. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với quy hoạch chung được duyệt (hạ tầng khung và công trình đầu mối) và nguồn vốn thực hiện

1. Danh mục dự án đầu tư

Trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển đô thị thị xã Ngã Năm, nhằm đảm bảo mục tiêu xây dựng thị xã Ngã Năm có hệ thống hạ tầng phát triển đồng bộ đảm bảo từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị loại III theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, dự kiến danh mục dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đến năm 2035 nhằm xây dựng thị xã có kiến trúc, cảnh quan hiện đại và đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (theo Phụ lục đính kèm).

2. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Hình thức huy động vốn: Hỗ trợ, đối ứng, vay, xã hội hóa, đối tác công tư PPP, vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác trong và ngoài nước tham gia thực hiện các dự án có khả năng khai thác thu hồi vốn.

V. Đề xuất khu vực phát triển đô thị ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu

Giai đoạn đầu đến năm 2025 tập trung phát triển các khu vực đã được phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu,... thuộc khu vực các phường, trung tâm xã để phát triển đô thị thị xã Ngã Năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm tổ chức thực hiện chương trình; kịp thời hướng dẫn giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt; giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình phát triển đô thị theo đúng quy định hiện hành.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ các quy hoạch xây dựng, Chương trình phát triển đô thị được duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả và các vướng mắc, khó khăn, các đề xuất, kiến nghị (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị gửi về Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức vận động nhân dân tham gia thực hiện chương trình phát triển đô thị được duyệt; tăng cường quản lý đất đai, quản lý xây dựng, tạo điều kiện và hướng dẫn nhân dân xây dựng công trình đảm bảo quy hoạch xây dựng, góp phần tạo vẻ mỹ quan đô thị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lưu: VT. *Handwritten signature*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Lâm Hoàng Nghiệp



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 25 /11/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	CÔNG TRÌNH / DỰ ÁN	Quy mô	Khái toán (Triệu đồng)	Vốn Ngân sách tỉnh, thị xã		Vốn TW, vốn vay, ODA, vốn khác	
				2021-2025	2026-2035	2021-2025	2026-2035
	TỔNG KINH PHÍ		6.862.495	948.914	3.421.998	626.829	1.864.754
A	Các dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông đối ngoại		2.232.676	50.000	659.800	198.122	1.324.754
1	Dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp	19,30 km	570.709				570.709
2	Dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ 61B	16,20 km	479.040				479.040
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 938	9,30 km	275.005				275.005
4	Dự án Trục kinh tế Đông - Tây, ĐT 937B (đoạn qua thị xã Ngã Năm)	6,70 km	198.122			198.122	
5	Các dự án cải tạo, xây mới các tuyến đường huyện	118,3km	709.800	50.000	659.800		
B	Danh mục các dự án hạ tầng kỹ thuật khung		3.030.012	347.814	2.402.198	80.000	200.000
I	Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 - 2025						
1	Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn Quản lộ Phụng Hiệp - Quốc lộ 61B)	0,743 km	67.014	67.014			
2	Đường Nguyễn Trãi, phường 1	1,575 km	75.000	75.000			
3	Lộ từ đường 3/2 đến Quốc lộ Quản lộ - Phụng Hiệp		48.000	48.000			
4	Dự án đường D3, N1 đến D2	0,5 km	36.000	36.000			
5	Đường D1 - Cầu Đò Quốc lộ 61B		80.000			80.000	
6	Các dự án nâng cấp, mở rộng các đường hiện hữu trong khu vực cải tạo đô thị	7,00 km	206.993	50.000	156.993		
7	Cầu trên tuyến N14		22.000	22.000			
8	Dự án đường kênh Bình Hưng	4,38 km, 4 cầu	14.900	14.900			
9	Mở rộng, nâng cấp đường huyện 79B	6,482 km	14.900	14.900			
II	Các dự án đường, trục chính						
1	Dự án xây dựng đường trục khung D2 - nối các trung tâm	2,97 km	146.324		146.324		
2	Dự án đường D2 (lộ từ đường 3/2 phường 1 đến Quản lộ Phụng Hiệp)	0,75 km	48.000	48.000			
3	Dự án xây dựng đường trục khung N14 - nối các trung tâm	1,50 km	73.827		73.827		
4	Dự án xây dựng cầu qua kênh Quản lộ - Phụng Hiệp và cầu qua kênh Xáng Chìm.		300.000		300.000		
5	Dự án xây dựng đường N3	7,50 km	369.630		369.630		
III	Các dự án đường khu vực						
1	Dự án xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài	1,20 km	59.141		59.141		
2	Dự án nâng cấp trục cảnh quan đ. Nguyễn Trung Trục	1,62 km	66.533		66.533		
3	Dự án nâng cấp trục cảnh quan đường	1,68 km	82.797		82.797		

STT	CÔNG TRÌNH / DỰ ÁN	Quy mô	Khái toán (Triệu đồng)	Vốn Ngân sách tỉnh, thị xã		Vốn TW, vốn vay, ODA, vốn khác	
				2021-2025	2026-2035	2021-2025	2026-2035
	Hùng Vương						
4	Dự án đường cấp kênh Bên Long (đường N18)	1,60 km	78.854		78.854		
5	Dự án trục cảnh quan kênh Xáng Chim - đường D7	1,57 km	77.376		77.376		
6	Dự án trục cảnh quan kênh Quản lộ - Phụng Hiệp đường 1/5	1,50 km	73.926		73.926		
7	Dự án trục cảnh quan kênh Xáng Chim, đường 30/4	1,20 km	59.141		59.141		
8	Dự án xây mới đường D4, đường N2 - khu vực P.Nam	2,20 km	108.425		108.425		
9	Xây dựng mới đường N11 (0,79km), N12 (2km), D15 (1,43km), D16 (1,38km) - khu vực Đ-N	5,60 km	275.990		275.990		
10	Xây dựng mới đường N4 (0,77km), N6 (1,1km), D6 (1,01km), đ. Lạc Long Quân (1,67km) - khu vực T-B	4,55 km	224.242		224.242		
11	Xây dựng mới đường N7 (0,42km), đường D8 (0,98km) - khu vực Đ-B	1,40 km	68.998		68.998		
12	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng các trục chính tại 03 khu ĐT Tân Long, Mỹ Quới, TT phường 2.	15,00 km	150.000	20.000	130.000		
13	Các dự án xây dựng hạ tầng các khu tái định cư phục vụ phát triển đô thị	5 - 10 km	250.000		50.000		200.000
C	Danh mục các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư		1.551.807	503.100	380.000	348.707	340.000
I	Các công trình hạ tầng kỹ thuật						
1	Dự án xây dựng Bến xe khách - 3,0ha		20.000			20.000	
2	Cải tạo, nâng cấp các trạm cấp nước (10.000 m ³ /ng.đ)		40.000			10.000	30.000
3	Các dự án xây dựng các trạm xử lý nước thải		30.000	5.000	25.000		
4	Dự án cải tạo, nâng cấp HT thoát nước khu trung tâm		50.000	10.000	40.000		
5	Dự án xây dựng hệ thống thoát nước thải	tạm tính	50.000	10.000	40.000		
6	Dự án ngầm hóa hệ thống điện, TTLL - theo các tuyến giao thông ưu tiên thực hiện trong giai đoạn đầu	tạm tính	50.000			50.000	
7	Các dự án cải tạo, nâng cấp lưới điện, ngầm hóa tuyến trung thế trên các trục chính (theo QH chi tiết - Sở CT)		158.707			158.707	
8	Dự án cải tạo, mở rộng khu xử lý rác tại xã Tân Long	3 ha	10.000		10.000		
9	Dự án cụm công nghiệp Ngã Năm - vốn trung hạn 2021-2025 (định hướng đến 2050 mở rộng lên 70 ha)	44,88 ha	50.000			50.000	
10	Dự án xây dựng cảng Ngã Năm	1,5 ha	50.000				50.000
II	Các công trình hạ tầng xã hội						
II.1	Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 - 2025						
1	Dự án bệnh viện khu vực thị xã Ngã Năm	400 giường	300.000	300.000			
2	Dự án Quảng trường trung tâm thị xã Ngã Năm	1,5 ha	40.000	40.000			
3	Trường THCS Phường 2		14.900	14.900			



STT	CÔNG TRÌNH / DỰ ÁN	Quy mô	Khái toán (Triệu đồng)	Vốn Ngân sách tỉnh, thị xã		Vốn TW, vốn vay, ODA, vốn khác	
				2021-2025	2026-2035	2021-2025	2026-2035
4	Trường Tiểu học Phường 2 (điểm Tân Quới A)		5.000	5.000			
5	Trường THCS Phường 3		9.900	9.900			
6	Trường TH và THCS Long Bình		10.000	10.000			
7	Trường Tiểu học Phường 1		12.500	12.500			
8	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, Phường 1		12.400	12.400			
9	Trường THCS Tân Long (thành trường THCS&THPT)		13.500	13.500			
10	Các dự án cải tạo, nâng cấp các trường THPT, các cơ sở Giáo dục & Đào tạo khác...		50.000		50.000		
11	Trung tâm Văn hóa - Thể thao giai đoạn 2		14.900	14.900			
II.2	Các công trình hạ tầng xã hội ưu tiên						
1	Dự án xây dựng khu trung tâm Văn hóa - Thể dục, thể thao, 13 ha	13 ha	150.000	20.000	130.000		
2	Các dự án xây dựng các khu công viên, văn hóa, thể thao khu vực	04 khu	40.000	10.000	50.000		
3	Các công trình Văn hóa - Thể thao tại 03 đô thị vệ tinh	03 khu	15.000	5.000	10.000		
4	Các dự án cải tạo trùng tu di tích		15.000		15.000		
5	Dự án xây dựng khu chợ nổi Ngã Năm	1,01 ha	20.000	10.000	10.000		
6	Dự án xây dựng khu chợ phường 2	2,32 ha	5.000			5.000	
7	Dự án xây dựng khu chợ Long Bình	2 - 3 ha	5.000				5.000
8	Dự án xây dựng khu chợ Vĩnh Quới	2 - 3 ha	5.000				5.000
9	Dự án xây dựng khu chợ Tân Long	1,2 ha	5.000			5.000	
10	Các dự án xây dựng các công trình thương mại tại các khu vực phát triển đô thị;		100.000			20.000	80.000
11	Các dự án xây dựng kè, cảnh quan kênh Quản lộ - Phụng Hiệp, kênh Ngã Năm, kênh Xáng Chìm	10 km	200.000			30.000	170.000
D	Các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư						
1	Dự án trung tâm Thương mại Phường 1	3,63 ha					
2	Dự án Phát triển đô thị đường Nguyễn Văn Linh nối dài	1,67 ha					
3	Dự án nhà ở trong Khu đô thị mới Phường 1	6,78 ha					
4	Dự án Nhà ở thương mại và dịch vụ (phường 1)	1,59 ha					
5	Dự án Phát triển đô thị - khu chợ và nhà ở thương mại Phường 2	2,32 ha					
6	Nhà ở thương mại Phường 2	-					
7	Khu chợ và nhà ở thương mại xã Tân Long	1,2 ha					
8	Khu nhà ở Xã hội Phường 2	3 ha					
9	Khu tái định cư Phường 1	10 ha					
	Khu tái định cư và nhà ở xã hội nhóm 3	6,46 ha					

Mức đầu tư sẽ được tính toán cụ thể khi dự án được duyệt

STT	CÔNG TRÌNH / DỰ ÁN	Quy mô	Khái toán (Triệu đồng)	Vốn Ngân sách tỉnh, thị xã		Vốn TW, vốn vay, ODA, vốn khác	
				2021-2025	2026-2035	2021-2025	2026-2035
10	phường 1						
11	Bến xe Ngã năm	3 ha					
12	Cụm công nghiệp Ngã Năm (định hướng đến năm 2050 mở rộng lên 70 ha)	44,88 ha	50.000			50.000	
13	Dự án xây dựng khu cảng Ngã Năm	1,5ha	Mức đầu tư sẽ được tính toán cụ thể khi dự án được duyệt				
14	Các dự án hạ tầng nhà ở thuộc các khu vực dự kiến phát triển đô thị phù hợp theo định hướng quy hoạch đô thị và Kế hoạch phát triển nhà ở được duyệt						
15	Các dự án thuộc danh mục dự án thu hút đầu tư theo từng giai đoạn 2021 - 2025, 2026 - 2030, 2031 - 2035						
Đ	Quy hoạch phát triển đô thị						
1	Lập quy hoạch phân khu các phường		Sẽ được tính toán cụ thể khi triển khai thực hiện lập				
2	Lập quy hoạch chung xây dựng xã						
3	Lập Quy chế quản lý kiến trúc thị xã						
4	Lập thiết kế đô thị các trục cảnh quan chính của thị xã						
5	Lập Đề án đề nghị công nhận thị xã Ngã Năm là đô thị loại III						

* Dự án hạ tầng nhà ở gồm các khu đô thị mới, khu nhà ở thương mại, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội và các dự án hỗn hợp khác có bố trí nhà ở.

** Đối với các dự án chưa có trong nội dung Chương trình phát triển đô thị thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035 nhưng có vị trí thuộc các khu vực phát triển đô thị phù hợp với định hướng quy hoạch chung đô thị được duyệt thì tùy theo tình hình phát triển đô thị thực tế của địa phương, nhu cầu đầu tư của vốn ngoài ngân sách, sự điều chỉnh của kế hoạch đầu tư công trung hạn, các dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư theo từng giai đoạn,... thì UBND thị xã Ngã Năm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan rà soát, cập nhật danh mục dự án gửi về Sở Xây dựng để điều chỉnh, bổ sung vào nội dung Chương trình phát triển đô thị thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035 làm cơ sở trình UBND xem xét./.